**Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế theo quy định và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống Bưu điện đến Trung tâm Hành chính công tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ: số 09 đường Điện Biên phủ, phường 5, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**Bước 2:** Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác);

- Sở Giao thông vận tải tiến hành thẩm định thiết kế theo quy định: Nếu thiết kế đạt yêu cầu, sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, Sở Giao thông vận tải cấy Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định.

**2. Cách thức thực hiện:**

Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống Bưu điện. Địa chỉ: số 01 đường Điện Biên phủ, phường 5, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu.

- 04 bộ hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo có thành phần theo quy định của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT;

- Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế);

- Bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế của một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ôtô, Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển), Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế.

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**7. Kết quả thực hiện TTHC:**

**-** Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

**8. Phí, lệ phí:**

- Giá dịch vụ thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo 300.000 đồng/chiếc.

-  Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ: 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận).

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT.

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ GTVT về việc sửa đổi, bô sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 cảu Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việcQuy định giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

*Mẫu:* **Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế**

|  |  |
| --- | --- |
| **(CƠ SỞ THIẾT KẾ)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ………..V/v: thẩm định thiết kế |  *…, ngày tháng năm*  |

**Kính gửi:** Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

*(Cơ sở thiết kế)* có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày ./... của *(cơ quan cấp)*; đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- **Tên thiết kế** :…………..(tên thiết kế)

- **Ký hiệu thiết kế** :……….(ký hiệu thiết kế)

**1. Đặc điểm xe cơ giới:**

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

**2. Nội dung cải tạo chính:**

*(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)*

**3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông số kỹ thuật** | **Đơn vị** | **Ô tô trước cải tạo** | **Ô tô sau cải tạo** |
| 1 | Loại phương tiện |   |   |   |
| 2 | Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) | mm |   |   |
| 3 | Chiều dài cơ sở | mm |   |   |
| 4 | Vết bánh xe (trước/sau) | mm |   |   |
| 5 | Trọng lượng bản thân | kG |   |   |
| 6 | Số người cho phép chở | người |   |   |
| 7 | Trọng tải | kG |   |   |
| 8 | Trọng lượng toàn bộ | kG |   |   |
| … | *Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo* |   |   |   |

*(Cơ sở thiết kế)* xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **Cơ sở thiết kế***(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |